



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.07S.2025.1707>

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN ĐỊA LÍ Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lưu Võ Loan Tâm^{1*}, Nguyễn Đăng Trung² và Nguyễn Quốc Vũ³

¹Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Việt Nam

³Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ, Email: luutam807@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 07/11/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 19/11/2025; Ngày duyệt đăng: 15/12/2025

Tóm tắt

Hoạt động dạy học môn Địa lí ở trường trung học phổ thông theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 hướng đến phát triển năng lực nhận thức không gian, tư duy tổng hợp theo lãnh thổ và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Bài báo trình bày kết quả khảo sát thực trạng dạy học môn Địa lí tại các trường trung học phổ thông công lập ở Thành phố Hồ Chí Minh thông qua bảng hỏi với 30 cán bộ quản lý, 80 giáo viên và 250 học sinh, kết hợp phỏng vấn sâu. Dữ liệu được xử lý bằng thang đo 5 mức độ và các chỉ số thống kê như điểm trung bình, độ lệch chuẩn, xếp hạng để phân tích các tiêu chí về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, điều kiện dạy học và kiểm tra - đánh giá. Kết quả cho thấy việc triển khai chương trình mới đã mang lại những chuyển biến tích cực trong đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, song vẫn tồn tại hạn chế về xác định mục tiêu, tính gắn kết nội dung với thực tiễn và sự đồng bộ trong đánh giá. Nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học môn Địa lí tại các trường trung học phổ thông công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, dạy học môn Địa lí, giáo viên kiểm tra đánh giá, trung học phổ thông.

Trích dẫn: Lưu, V. L. T., Nguyễn, Đ. T., & Nguyễn, Q. V. (2025). Thực trạng hoạt động dạy học môn Địa lí ở các trường trung học phổ thông công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(07S), 128-140. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.07S.2025.1707>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT GEOGRAPHY TEACHING ACTIVITIES IN PUBLIC UPPER SECONDARY SCHOOLS IN HO CHI MINH CITY

Luu Vo Loan Tam^{1*}, Nguyen Dang Trung², and Nguyen Quoc Vu³

¹Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

²Hanoi Metropolitan University, Vietnam

³Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

**Corresponding author, Email: luutam807@gmail.com*

Article history

Received: 07/11/2025; Received in revised form: 19/11/2025; Accepted: 15/12/2025

Abstract

Teaching Geography in upper secondary schools under the 2018 General Education Curriculum aims to develop students' spatial cognition, integrative territorial thinking, and the ability to apply knowledge to real-life contexts. This paper presents the findings of a survey on the current status of Geography teaching in public upper secondary schools in Ho Chi Minh City. It was conducted through questionnaires administered to 30 school administrators, 80 teachers, and 250 students, combined with in-depth interviews. The collected data were analyzed using a five-point Likert scale and statistical indicators such as mean scores, standard deviations, and rankings to evaluate criteria related to objectives, content, methods, forms, teaching conditions, and assessment activities. The results reveal that the implementation of the new curriculum has generated positive changes, particularly in the innovation of teaching methods and forms of organization. However, certain limitations remain, including unclear goal definitions, insufficient linkage between content and real-life contexts, and inconsistency in assessment systems. Thus, the study provides practical evidence for proposing solutions to enhance Geography teaching in public upper secondary schools in Ho Chi Minh City.

Keywords: *2018 General Education Program, assessment, Geography teaching, high school teachers.*

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018) yêu cầu chuyển mạnh sang dạy học phát triển phẩm chất, năng lực, nhiều công trình trong nước đã tập trung nghiên cứu đổi mới hoạt động dạy học môn Địa lí ở trường trung học phổ thông (THPT). Các nghiên cứu công bố trên các tạp chí khoa học chủ yếu xoay quanh một số hướng chính: (1) ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong dạy học Địa lí; (2) tổ chức các hình thức học tập tích cực như dự án, trải nghiệm; (3) bước đầu khai thác trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học Địa lí; (4) phân tích những tác động của bối cảnh chính sách, chương trình và điều kiện nhà trường tới chất lượng dạy học môn học. Những kết quả này tạo nên nền tảng tham chiếu quan trọng cho việc tiếp tục khảo sát thực trạng dạy học Địa lí ở các địa phương, trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhóm nghiên cứu về ứng dụng CNTT trong dạy học Địa lí cho thấy vai trò nổi bật của thiết bị và học liệu số đối với việc nâng cao chất lượng dạy học. Nghiên cứu của tác giả Bùi và Trần (2025) đã phân tích khá hệ thống khả năng tích hợp CNTT vào mọi khâu của quá trình dạy học Địa lí 10 theo định hướng phát triển năng lực, từ khởi động, hình thành kiến thức đến luyện tập, kiểm tra - đánh giá và vận dụng. Tác giả chỉ ra rằng thực tiễn ở các trường THPT cho thấy CNTT đã được sử dụng tương đối phổ biến nhưng chủ yếu ở mức minh họa nội dung, chưa khai thác hết tiềm năng trong việc tổ chức hoạt động học tập tích cực và hỗ trợ đánh giá quá trình. Đồng thời, nghiên cứu nhấn mạnh điều kiện tiên quyết về hạ tầng kỹ thuật, năng lực số của giáo viên (GV) và cơ chế kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng CNTT trong nhà trường.

Bên cạnh đó, theo nghiên cứu của tác giả Nguyễn (2025) công bố trên Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục tập trung vào việc ứng dụng công nghệ trong thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học Địa lí phổ thông. Kết quả nghiên cứu chỉ ra các tiêu chí lựa chọn phần mềm, học liệu số phù hợp với mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018; đồng thời đề xuất một số mô hình tổ chức bài học Địa lí trên nền tảng công nghệ nhằm tăng cường tính trực quan, tương tác và khả năng tự học của học sinh (HS). Tuy nhiên, cả hai công trình đều chủ yếu khảo sát ở phạm vi một số trường, một số khối lớp và tập trung nhiều vào khía cạnh phương pháp - phương tiện, chưa đi sâu vào bức tranh tổng thể về tổ chức hoạt động dạy học Địa lí trong một hệ thống trường THPT công lập quy mô lớn.

Đồng thời, tác giả Trần (2018) đã phân tích việc vận dụng phương pháp dạy học dự án trong môn Địa lí 11 ở trường THPT. Nghiên cứu cho thấy nếu biết kết hợp linh hoạt dạy học dự án với các phương pháp và kỹ thuật dạy học khác, GV có thể nâng cao tính chủ động, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề của HS, đồng thời khắc phục phần nào sự thụ động vốn tồn tại trong lối dạy - học truyền thống.

Hơn nữa, nghiên cứu của tác giả Cao và Nguyễn (2020) công bố trên Tạp chí Khoa học, Đại học Huế về tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Địa lí 12 đã gợi ý nhiều hình thức trải nghiệm gắn với thực tiễn địa phương, qua đó giúp HS củng cố kiến thức và phát triển năng lực vận dụng kiến thức địa lí vào đời sống. Tuy nhiên, các công trình này thường chỉ tập trung vào một chủ đề, một khối lớp hoặc một trường, nên kết quả thực trạng mang tính cục bộ, khó khái quát cho toàn cấp học.

Mặt khác, theo hướng nghiên cứu mới đáng chú ý là bước đầu khảo sát việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy và học Địa lí. Nghiên cứu của nhóm tác giả Nguyễn & cs. (2025) công bố trên Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam đã điều tra thực trạng ứng dụng AI trong môn Địa lí ở trường THPT. Kết quả cho thấy GV và HS đã bắt đầu sử dụng một số công cụ AI cho tra cứu thông tin, hỗ trợ trực quan hóa bản đồ, bài tập luyện tập, song mức độ còn hạn chế, chủ yếu dừng ở tính năng đơn giản, thiếu định hướng sư phạm rõ ràng. Các rào cản về cơ

sở vật chất, chính sách sử dụng thiết bị cá nhân, lo ngại về độ tin cậy thông tin và năng lực số của GV được nhận diện là những yếu tố cản trở việc tích hợp sâu AI vào dạy học Địa lí.

Tổng thể, các nghiên cứu đã góp phần làm rõ cơ sở lí luận và thực tiễn của việc đổi mới hoạt động dạy học môn Địa lí ở trường THPT: từ yêu cầu phát triển năng lực HS theo tinh thần Chương trình GDPT 2018, đến việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, CNTT và AI vào thiết kế - tổ chức bài học. Tuy nhiên, phần lớn các công trình mới dừng lại ở nghiên cứu trường hợp với quy mô mẫu hẹp, chủ yếu tập trung vào một vài nội dung hoặc khối lớp nhất định, chưa phản ánh đầy đủ bức tranh thực trạng hoạt động dạy học môn Địa lí trên bình diện hệ thống. Đặc biệt, các nghiên cứu về thực trạng dạy học Địa lí ở các trường THPT công lập tại các đô thị lớn như Thành phố Hồ Chí Minh còn tương đối ít, chưa xem xét đồng thời các yếu tố: mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện - điều kiện dạy học, kiểm tra - đánh giá và công tác quản lí.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra xã hội học kết hợp với phỏng vấn sâu để thu thập và phân tích dữ liệu thực trạng hoạt động dạy học môn Địa lí trong bối cảnh triển khai Chương trình GDPT 2018 tại các trường THPT công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Cụ thể, bảng hỏi khảo sát được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ (từ 1 - hoàn toàn không thực hiện đến 5 - thực hiện tốt) nhằm đánh giá mức độ thực hiện các nội dung dạy học bao gồm: mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp giảng dạy, điều kiện đảm bảo và hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Địa lí.

Tổng số đối tượng khảo sát là 360 người, trong đó có 30 cán bộ quản lý (CBQL), 80 GV và 250 HS. Bên cạnh đó, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn bán cấu trúc với 10 GV nhằm làm rõ những khó khăn, thuận lợi, cũng như điều kiện triển khai thực tiễn các hoạt động dạy học Địa lí theo yêu cầu của chương trình mới. Thời gian khảo sát được thực hiện từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2025.

Dữ liệu định lượng thu thập từ bảng hỏi được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel, sử dụng các chỉ số thống kê mô tả: điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và xếp hạng (XH) theo các tiêu chí. Thang điểm được chia thành 5 mức theo khoảng cách đều $[(5 - 1)/5 = 0,8]$, cụ thể như sau: Mức 1 (Kém): $1,00 \leq \text{ĐTB} \leq 1,80$; Mức 2 (Yếu): $1,80 < \text{ĐTB} \leq 2,6$; Mức 3 (Trung bình): $2,60 < \text{ĐTB} \leq 3,4$; Mức 4 (Khá): $3,40 < \text{ĐTB} \leq 4,20$; Mức 5 (Tốt): $4,20 < \text{ĐTB} \leq 5,0$.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động dạy học môn Địa lí theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Bảng 1. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về tầm quan trọng của hoạt động dạy học môn Địa lí theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

TT	Tầm quan trọng	Đánh giá của CBQL, GV			Đánh giá của HS		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Việc dạy học môn Địa lí theo Chương trình GDPT 2018 góp phần hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực của HS THPT	4,04	0,52	1	3,60	0,52	1

TT	Tầm quan trọng	Đánh giá của CBQL, GV			Đánh giá của HS		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
2	Hoạt động dạy học môn Địa lí trong chương trình mới có vai trò quan trọng trong giáo dục ý thức công dân, tinh thần trách nhiệm với cộng đồng và môi trường	3,85	0,54	3	3,39	0,49	5
3	Dạy học Địa lí theo định hướng phát triển năng lực giúp HS vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống	3,85	0,55	4	3,55	0,54	2
4	Môn Địa lí có khả năng tích hợp linh hoạt với các môn học khác để hình thành tư duy liên ngành cho HS	3,84	0,54	5	3,55	0,53	3
5	Tăng cường vai trò của dạy học môn Địa lí trong chương trình mới là một yêu cầu cấp thiết đối với nhà trường và GV	3,86	0,50	2	3,50	0,51	4
ĐTB chung		3,89			3,52		

Kết quả khảo sát cho thấy, cả hai nhóm đối tượng đều đánh giá cao tầm quan trọng của hoạt động dạy học môn Địa lí theo Chương trình GDPT 2018. Với ĐTB chung của CBQL và GV đạt 3,89/5, trong khi HS đánh giá thấp với mức 3,52/5, đạt mức khá.

Ở phía CBQL và GV, nội dung được đánh giá cao nhất là “Việc dạy học môn Địa lí theo Chương trình GDPT 2018 góp phần hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực của HS THPT” (ĐTB = 4,04). Điều này cho thấy sự nhận thức rõ nét về vai trò cốt lõi của môn học trong việc phát triển năng lực toàn diện cho HS. Nội dung được đánh giá thấp nhất là “Môn Địa lí có khả năng tích hợp linh hoạt với các môn học khác để hình thành tư duy liên ngành cho HS” (ĐTB = 3,84), cho thấy cần có thêm định hướng và hướng dẫn sự phạm để GV khai thác hiệu quả khả năng tích hợp liên môn.

Ở phía HS, nội dung được đánh giá cao nhất là “Dạy học Địa lí theo định hướng phát triển năng lực giúp HS vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống” (ĐTB = 3,55). Trong khi đó, yếu tố được đánh giá thấp nhất là “hoạt động dạy học môn Địa lí trong chương trình mới có vai trò quan trọng trong giáo dục ý thức công dân, tinh thần trách nhiệm với cộng đồng và môi trường” (ĐTB = 3,39), phản ánh mức độ gắn kết giữa nội dung môn học và thực tiễn xã hội chưa thực sự sâu rộng trong cảm nhận của HS.

Phòng vấn GV01 cho rằng: “Chương trình mới giúp HS chủ động hơn trong việc học và nhận thức rõ vai trò của địa lí trong đời sống”. Ngược lại, GV02 cho rằng: “Tuy chương trình có cải tiến nhưng chưa thật sự tạo ra chuyển biến rõ rệt trong nhận thức HS về vai trò công dân toàn cầu qua môn Địa lí”. Hai ý kiến này thể hiện sự đa chiều trong việc đánh giá tính hiệu quả thực thi của chương trình ở cấp lớp học.

Kết quả khảo sát khẳng định môn Địa lí giữ vai trò thiết yếu trong giáo dục định hướng năng lực, nhưng việc tổ chức dạy học hiện nay vẫn chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của HS. Các ý kiến phỏng vấn cũng cho thấy thực tế triển khai vẫn còn phân hóa: một số GV ghi nhận sự chủ động của HS được tăng lên, trong khi một số khác cho rằng tác động của chương trình chưa rõ rệt, đặc biệt ở mục tiêu hình thành ý thức công dân toàn cầu.

3.2. Thực trạng thực hiện mục tiêu của hoạt động dạy học môn Địa lí theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Bảng 2. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về thực hiện mục tiêu của hoạt động dạy học môn Địa lí theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

TT	Mục tiêu	Đánh giá của CBQL, GV			Đánh giá của HS		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Mục tiêu dạy học môn Địa lí theo Chương trình GDPT 2018 được thiết kế nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho HS	3,86	0,50	6	3,63	0,54	1
2	Dạy học môn Địa lí góp phần hình thành năng lực tư duy không gian, năng lực giải quyết vấn đề và ra quyết định	4,04	0,51	1	3,56	0,53	3
3	Nội dung chương trình môn Địa lí hướng đến việc giúp HS vận dụng kiến thức vào các tình huống thực tiễn của đời sống và xã hội	3,98	0,50	5	3,53	0,50	4
4	Mục tiêu dạy học Địa lí theo Chương trình GDPT 2018 chú trọng hình thành năng lực tìm hiểu địa lí, bao gồm sử dụng bản đồ, hình ảnh, số liệu và công cụ số	3,99	0,53	4	3,58	0,52	2
5	GV nhận thức rõ vai trò của môn Địa lí trong việc giáo dục công dân toàn cầu, gắn với các vấn đề về môi trường, dân cư, phát triển bền vững	4,01	0,53	2	3,52	0,50	5
6	Mục tiêu giáo dục của môn Địa lí đã được cụ thể hóa rõ ràng trong chương trình và sách giáo khoa mới, hỗ trợ GV dễ dàng tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả	4,00	0,54	3	3,46	0,50	6
ĐTB chung		3,98			3,55		

Kết quả khảo sát cho thấy nhìn chung, các mục tiêu của hoạt động dạy học môn Địa lí theo Chương trình GDPT 2018 được thực hiện ở mức độ tương đối tích cực, thể hiện qua điểm ĐTB chung từ phía CBQL, GV là 3,98 và từ phía HS là 3,55 đạt mức khá.

ĐTB cao nhất từ phía CBQL và GV là mục tiêu “Dạy học môn Địa lí góp phần hình thành năng lực tư duy không gian, năng lực giải quyết vấn đề và ra quyết định” (ĐTB = 4,04). Điều này phản ánh sự nhận thức cao của đội ngũ GV về năng lực cốt lõi mà môn học cần phát triển ở HS. Từ phía HS, mục tiêu “Môn Địa lí giúp phát triển phẩm chất, năng lực” đứng đầu với ĐTB = 3,63, cho thấy HS có cảm nhận rõ ràng về vai trò phát triển toàn diện mà môn học mang lại. ĐTB thấp nhất từ phía CBQL, GV là “Mục tiêu dạy học Địa lí hướng đến giúp HS vận dụng kiến thức vào tình huống thực tiễn” (ĐTB = 3,86) và từ phía HS là “Giáo dục công dân toàn cầu gắn với môi trường, dân cư, phát triển bền vững” (ĐTB = 3,46), phản ánh một số hạn chế trong việc kết nối giữa lý thuyết và thực tiễn, cũng như tính ứng dụng trong nội dung giảng dạy.

Quan điểm từ phỏng vấn GV: GV03 cho rằng: “Chương trình mới rõ ràng hơn, nhưng yêu cầu cao, nhiều GV còn lúng túng trong việc vận dụng bản đồ số hay dữ liệu thực tế để đạt mục tiêu chương trình”. GV04 lại nhận định: “Các mục tiêu chương trình mới rất hay và sát với thực tiễn, nhưng áp lực thời gian và sĩ số lớp học đông khiến GV khó tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm như yêu cầu”.

Nhìn chung, kết quả khảo sát khẳng định Chương trình GDPT 2018 đã tạo nền tảng vững chắc cho việc đổi mới mục tiêu dạy học môn Địa lí. Tuy nhiên, mức độ thực hiện giữa các mục tiêu vẫn chưa đồng đều. Các mục tiêu gắn với năng lực cốt lõi được triển khai tốt, nhưng những mục tiêu liên quan đến vận dụng thực tiễn, giáo dục công dân toàn cầu và phát triển bền vững vẫn cần tiếp tục được tăng cường trong tổ chức dạy học.

3.3. Thực trạng đánh giá chương trình dạy học môn Địa lí theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Bảng 3. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về chương trình dạy học môn Địa lí theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

TT	Nội dung	Đánh giá của CBQL, GV			Đánh giá của HS		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Nội dung chương trình môn Địa lí trong Chương trình GDPT 2018 phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhận thức và nhu cầu phát triển năng lực của HS THPT	4,15	0,53	1	3,66	0,52	1
2	Các chủ đề địa lí được thiết kế có tính thực tiễn, giúp HS kết nối kiến thức với các vấn đề môi trường - xã hội ở địa phương và toàn cầu	3,97	0,54	2	3,58	0,52	3
3	Cấu trúc nội dung môn Địa lí theo hướng mở, tạo điều kiện thuận lợi cho GV linh hoạt lựa chọn nội dung phù hợp với điều kiện dạy học thực tế	3,96	0,54	3	3,53	0,50	4
4	Chương trình GDPT 2018 môn Địa lí đảm bảo tính tích hợp liên môn, hỗ trợ phát triển tư duy tổng hợp và kỹ năng giải quyết vấn đề cho HS	3,95	0,53	4	3,46	0,49	5
5	Các nội dung trọng tâm của môn Địa lí được thiết kế phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực địa lí như: tư duy không gian, sử dụng bản đồ, phân tích số liệu và vận dụng vào thực tiễn	3,90	0,52	5	3,64	0,54	2
ĐTB Chung		3,99			3,57		

Kết quả khảo sát cho thấy nhận thức về chương trình môn Địa lí theo Chương trình GDPT 2018 đạt mức khá tích cực, song vẫn tồn tại những khoảng cách đáng lưu ý giữa các nhóm đối tượng.

Đối với CBQL và GV, điểm ĐTB chung là 3,99, cho thấy phần lớn đánh giá ở mức

“thường xuyên” đến “rất thường xuyên”, phản ánh sự hài lòng tương đối cao về nội dung và cấu trúc chương trình mới. Trong khi đó, HS đánh giá thấp hơn, với điểm ĐTB chung chỉ 3,57, cho thấy mức độ tiếp cận và cảm nhận hiệu quả chương trình vẫn chưa thật sự tương đồng với kỳ vọng của GV.

Nội dung 1 “Nội dung chương trình phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhận thức và nhu cầu phát triển năng lực HS” nhận được sự đánh giá cao nhất ở cả hai nhóm: CBQL, GV: ĐTB= 4,15, DLC = 0,53, HS: ĐTB=3,66, DLC = 0,52. Điều này phản ánh sự ghi nhận tích cực về tính phù hợp của chương trình đối với đối tượng người học. Nội dung 4 “Chương trình đảm bảo tính tích hợp liên môn...” được HS đánh giá thấp nhất ĐTB=3,46, trong khi cán bộ, GV đánh giá khá tốt ĐTB=3,95, cho thấy HS vẫn gặp khó khăn trong việc nhận diện lợi ích thực tế của các nội dung tích hợp hoặc chưa được hướng dẫn hiệu quả.

GV05 cho rằng chương trình hiện hành giúp HS phát triển tư duy và khả năng vận dụng thực tiễn, nhưng vẫn còn nặng về lý thuyết ở một số chủ đề, đặc biệt khi thiếu thiết bị hỗ trợ học tập. GV06 nhận định chương trình có ưu điểm về cấu trúc linh hoạt, nhưng việc triển khai trong thực tế còn phụ thuộc vào năng lực cá nhân GV và điều kiện cơ sở vật chất từng trường.

Như vậy, về chương trình dạy học môn Địa lí theo Chương trình GDPT 2018 nhìn chung được cán bộ, GV đánh giá cao về tính phù hợp, thực tiễn và tích hợp. Tuy nhiên, sự chênh lệch trong đánh giá giữa GV và HS phản ánh một thực tế rằng: việc triển khai chương trình cần tiếp tục chú trọng phương pháp dạy học linh hoạt, gắn lý thuyết với thực hành, đồng thời hỗ trợ HS tốt hơn trong việc nhận diện và khai thác giá trị tích hợp liên môn.

3.4. Thực trạng đánh giá về tần suất sử dụng phương pháp dạy học môn Địa lí theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Bảng 4. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về tần suất sử dụng phương pháp dạy học môn Địa lí theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

TT	Phương pháp	Đánh giá của CBQL, GV			Đánh giá của HS		
		ĐTB	DLC	XH	ĐTB	DLC	XH
1	Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề	3,90	0,51	5	3,57	0,52	2
2	Dạy học theo dự án	4,07	0,52	1	3,51	0,50	4
3	Dạy học tích hợp liên môn	4,01	0,53	2	3,45	0,49	5
4	Dạy học trải nghiệm - thực địa	3,95	0,52	4	3,62	0,54	1
5	Sử dụng công nghệ thông tin và bản đồ số	4,00	0,54	3	3,54	0,52	3
ĐTB chung		3,99			3,54		

Dựa trên kết quả khảo sát phản ánh tương đối toàn diện mức độ sử dụng các phương pháp dạy học môn Địa lí trong thực tiễn triển khai Chương trình GDPT 2018.

Về phía CBQL và GV, phương pháp được đánh giá sử dụng thường xuyên nhất là “dạy học theo dự án” với ĐTB là 4,07, tiếp đến là “dạy học tích hợp liên môn” (ĐTB=4,01) và “sử dụng công nghệ thông tin, bản đồ số” (ĐTB=4,00). Phương pháp có tần suất sử dụng thấp nhất là “dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề” (ĐTB=3,90).

Về phía HS, phương pháp được đánh giá sử dụng nhiều nhất là “dạy học trải nghiệm - thực địa” (ĐTB=3,62), thấp nhất là “dạy học tích hợp liên môn” (ĐTB=3,45). Nhìn chung,

mức độ sử dụng các phương pháp đều ở mức trung bình khá (ĐTB trên 3,5), cho thấy các nhà trường đã bước đầu tiếp cận đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

Sự chênh lệch giữa đánh giá của CBQL, GV và HS phản ánh nhận thức và trải nghiệm chưa đồng nhất. Cụ thể: Dạy học theo dự án được CBQL và GV đánh giá cao nhất (ĐTB=4,07) nhưng HS chỉ đánh giá mức trung bình khá (ĐTB=3,51) - điều này cho thấy việc triển khai phương pháp này còn thiên về hình thức hoặc chưa đáp ứng được kỳ vọng, cảm nhận từ phía HS. Ngược lại, dạy học trải nghiệm - thực địa được HS đánh giá cao nhất (ĐTB=3,62), nhưng CBQL, GV lại xếp hạng thứ tư (ĐTB=3,95) - chứng tỏ sức hấp dẫn và hiệu quả nhận thức của phương pháp này trong cảm nhận người học.

GV07 cho rằng: “Dạy học theo dự án giúp HS chủ động hơn, nhưng khâu tổ chức rất tốn thời gian và cần hỗ trợ từ nhiều phía”. GV 8 lại chia sẻ: “Trải nghiệm thực địa là phương pháp thu hút HS nhất, nhưng chi phí và điều kiện tổ chức chưa được đảm bảo đồng đều ở các trường”. Hai ý kiến đều cho thấy tiềm năng và thách thức khi áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, đồng thời phản ánh sự cần thiết phải có chính sách hỗ trợ đi kèm.

Như vậy, việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong môn Địa lí theo Chương trình GDPT 2018 đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, hiệu quả thực tế còn phụ thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất, năng lực sư phạm và sự hỗ trợ quản lý từ nhà trường và các cấp quản lý giáo dục. Cần tăng cường tập huấn chuyên sâu cho GV về các phương pháp đổi mới, song song với việc tạo điều kiện thực tiễn phù hợp, để HS không chỉ được học “theo phương pháp mới” mà còn cảm nhận được “giá trị mới” trong từng tiết học.

3.5. Thực trạng việc thực hiện các hình thức dạy học môn Địa lí theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Bảng 5. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về tần suất thực hiện các hình thức dạy học môn Địa lí theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

TT	Hình thức	Đánh giá của CBQL, GV			Đánh giá của HS		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Dạy học trên lớp	3,95	0,51	5	3,64	0,54	2
2	Dạy học thực địa	4,24	0,55	1	3,58	0,52	3
3	Dạy học dự án	4,15	0,53	2	3,53	0,50	4
4	Dạy học tích hợp liên môn	4,05	0,52	3	3,46	0,49	5
5	Dạy học ứng dụng công nghệ thông tin	3,99	0,51	4	3,66	0,52	1
ĐTB chung		4,08			3,57		

Kết quả khảo sát cho thấy sự khác biệt nhất định trong việc đánh giá tần suất thực hiện các hình thức dạy học môn Địa lí theo Chương trình GDPT 2018.

ĐTB chung của CBQL và GV là 4,08, trong khi ĐTB chung của HS là 3,57. Điều này phản ánh sự tích cực trong việc áp dụng đa dạng hình thức dạy học từ phía GV và sự ghi nhận tương đối của HS.

Hình thức được đánh giá có tần suất cao nhất bởi CBQL và GV là “Dạy học thực địa” với ĐTB = 4,24, cho thấy vai trò của trải nghiệm thực tiễn trong dạy học Địa lí được đề cao. HS cũng đánh giá hình thức này ở mức khá cao (ĐTB = 3,58). Hình thức có tần suất cao thứ

hai là “Dạy học dự án” (ĐTB = 4,15 đối với CBQL, GV; 3,53 đối với HS), điều này cho thấy xu hướng chuyển từ dạy học thụ động sang tổ chức hoạt động học tích cực đang được thực hiện. Hình thức có tần suất thấp nhất theo CBQL và GV là “Dạy học trên lớp” với ĐTB = 3,95, trong khi theo HS lại là “Dạy học tích hợp liên môn” (ĐTB = 3,46). Sự chênh lệch trong đánh giá này phản ánh nhận thức khác biệt giữa người dạy và người học về tính hiệu quả của các hình thức dạy học hiện đại. Đáng chú ý, “Dạy học ứng dụng CNTT” có vị trí thấp (Xếp hạng 4 bởi CBQL, GV; xếp hạng 1 bởi HS). HS đánh giá đây là hình thức thường được sử dụng nhất (ĐTB = 3,66), điều này cho thấy mức độ tiếp cận công nghệ trong lớp học hiện đại là điều được HS quan tâm và dễ nhận diện hơn so với các hình thức truyền thống.

GV09 cho rằng: “Việc kết hợp dạy học thực địa và dự án giúp HS hứng thú và ghi nhớ kiến thức sâu hơn so với cách dạy truyền thống.”. GV10 lại bày tỏ: “Việc tổ chức các hình thức dạy học mới gặp nhiều khó khăn do sĩ số lớp đông, thiếu thiết bị hỗ trợ và thời gian chuẩn bị dài.”

Kết quả khảo sát cho thấy đội ngũ GV đã có những bước chuyển rõ nét trong việc đa dạng hóa hình thức dạy học nhằm thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục. Tuy nhiên, vẫn tồn tại sự chênh lệch giữa nhận định của GV và cảm nhận thực tế của HS. Cần tiếp tục hỗ trợ về cơ sở vật chất, thời lượng và tập huấn chuyên môn để các hình thức dạy học hiện đại phát huy tối đa hiệu quả trong thực tiễn giảng dạy môn Địa lí.

3.6. Thực trạng về các điều kiện hỗ trợ dạy học môn Địa lí theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Bảng 6. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về các điều kiện hỗ trợ dạy học môn Địa lí theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

TT	Các điều kiện	Đánh giá của CBQL, GV			Đánh giá của HS		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	3,88	0,54	2	3,57	0,52	2
2	Tài liệu và học liệu	3,81	0,52	4	3,51	0,50	4
3	Đội ngũ GV được bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp dạy học tích cực, dạy học phân hóa và tích hợp liên môn	4,07	0,53	1	3,45	0,49	5
4	Môi trường học tập và văn hóa nhà trường khuyến khích sáng tạo, hợp tác và trải nghiệm	3,76	0,52	5	3,62	0,54	1
5	Không gian học tập linh hoạt	3,84	0,52	3	3,54	0,52	3
ĐTB chung		3,87			3,54		

Kết quả khảo sát về các điều kiện hỗ trợ dạy học môn Địa lí cho thấy mức độ đảm bảo tương đối tích cực từ cả phía CBQL, GV và HS, tuy nhiên vẫn còn những khác biệt đáng lưu ý trong nhận định giữa hai nhóm đối tượng.

Về phía CBQL và GV, điểm ĐTB chung đạt 3,87, thể hiện mức độ “khá đảm bảo” của các điều kiện hỗ trợ. Trong đó, tiêu chí có điểm cao nhất là “Đội ngũ GV được bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp dạy học tích cực, dạy học phân hóa và tích hợp liên môn” (ĐTB = 4,07), phản ánh sự quan tâm đến năng lực chuyên môn, đổi mới phương pháp và khả năng

tích hợp kiến thức liên môn trong giảng dạy. Ngược lại, tiêu chí có điểm thấp nhất là “Môi trường học tập và văn hóa nhà trường khuyến khích sáng tạo, hợp tác và trải nghiệm” (ĐTB = 3,76), cho thấy nhu cầu cải thiện không gian văn hóa sáng tạo trong nhà trường.

Đối với HS, ĐTB chung thấp hơn, đạt 3,54, cho thấy mức độ cảm nhận thấp hơn về các điều kiện hỗ trợ. Tiêu chí được đánh giá cao nhất là “Môi trường học tập và văn hóa nhà trường khuyến khích sáng tạo, hợp tác và trải nghiệm” (ĐTB = 3,62), trong khi tiêu chí thấp nhất là “Đội ngũ GV được bồi dưỡng về phương pháp dạy học” (ĐTB = 3,45), cho thấy HS ít nhận thấy tác động trực tiếp từ việc bồi dưỡng chuyên môn của GV.

Có thể thấy, sự chênh lệch trong đánh giá giữa CBQL, GV và HS phản ánh hai góc nhìn khác nhau: CBQL và GV đánh giá cao nỗ lực trong công tác bồi dưỡng, đầu tư CSVC và tài liệu; trong khi HS vẫn cảm thấy hiệu quả chưa rõ nét, đặc biệt trong trải nghiệm trực tiếp từ đội ngũ GV và tài liệu học tập.

Phòng vấn GV01 và GV02 cho thấy hai quan điểm bổ sung cho nhau: GV01 cho rằng điều kiện hỗ trợ hiện tại tương đối đầy đủ nhưng việc khai thác và áp dụng vào thực tiễn giảng dạy còn hạn chế do áp lực chương trình và thiếu linh hoạt về không gian học tập. GV02 nhấn mạnh vai trò quan trọng của môi trường học tích cực và khuyến khích sự sáng tạo, cho rằng chỉ khi có sự đồng bộ giữa cơ sở vật chất, tài liệu và môi trường tâm lý tích cực thì hiệu quả giảng dạy mới phát huy tối đa.

Từ kết quả khảo sát và phỏng vấn, có thể khẳng định rằng các điều kiện hỗ trợ dạy học môn Địa lí theo Chương trình GDPT 2018 tại các trường THPT công lập ở Thành phố Hồ Chí Minh nhìn chung đã được quan tâm và đầu tư, tuy nhiên vẫn cần cải thiện ở một số mặt để phát huy hiệu quả tối đa: (1) Cần tiếp tục đổi mới phương pháp bồi dưỡng GV gắn với thực tiễn lớp học; (2) Đầu tư mạnh mẽ hơn vào tài liệu học tập và các phương tiện hỗ trợ trực quan; (3) Tạo dựng môi trường học tập linh hoạt, sáng tạo và khuyến khích HS tham gia trải nghiệm.

3.7. Thực trạng hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn Địa lí theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Bảng 7. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn Địa lí theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

TT	Nội dung	Đánh giá của CBQL, GV			Đánh giá của HS		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Đánh giá thường xuyên	4,30	0,60	1	3,45	0,49	4
2	Đánh giá định kỳ và đánh giá tổng hợp	4,10	0,54	2	3,62	0,54	2
3	Kết hợp đa dạng hình thức như trắc nghiệm, tự luận	4,05	0,51	3	3,55	0,52	3
4	Đánh giá qua dự án, sản phẩm học tập, bản đồ tư duy, bài thuyết trình	4,04	0,52	4	3,63	0,51	1
ĐTB chung		4,12			3,56		

Kết quả khảo sát cho thấy nhận thức và thực hành của đội ngũ CBQL, GV và HS về hoạt động kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Địa lí đã có những chuyển biến tích cực, phản ánh sự tiếp cận dần với định hướng đánh giá năng lực trong Chương trình GDPT 2018.

Theo bảng khảo sát, điểm ĐTB chung của CBQL và GV là 4,12, phản ánh mức đánh

giá “hiệu quả” trong thang đo 5 mức độ. Trong khi đó, HS đánh giá ở mức thấp hơn với ĐTB chung là 3,56, cho thấy còn tồn tại khoảng cách giữa kỳ vọng của GV và cảm nhận của người học. Nội dung được đánh giá cao nhất từ phía CBQL và GV là “Đánh giá thường xuyên” (ĐTB = 4,30), cho thấy GV đã chú trọng tới việc theo dõi tiến trình học tập của HS. Ngược lại, nội dung được HS đánh giá cao nhất là “Đánh giá qua dự án, sản phẩm học tập, bản đồ tư duy, bài thuyết trình” (ĐTB = 3,63). Điều này chứng tỏ HS đánh giá cao các hình thức đánh giá đa dạng, có tính thực hành và sáng tạo. Mức điểm thấp nhất từ HS là “Đánh giá thường xuyên” (ĐTB = 3,45), cho thấy HS chưa thực sự cảm nhận rõ hiệu quả hoặc tính công bằng, minh bạch trong quá trình kiểm tra thường xuyên.

GV03 nhận định rằng: “Hoạt động đánh giá đã được tổ chức thường xuyên, tuy nhiên vẫn thiên về đánh giá kiến thức lý thuyết, chưa phát huy hết năng lực thực hành và tư duy phản biện của HS.”. GV04 lại cho rằng: “Chúng tôi đang từng bước áp dụng các hình thức đánh giá đa dạng như bài thuyết trình, sản phẩm học tập và HS phản hồi rất tích cực, nhưng vẫn cần tập huấn thêm để thống nhất tiêu chí và quy trình đánh giá”.

Hai quan điểm trên phản ánh một thực trạng phổ biến: việc triển khai đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực còn chưa đồng bộ giữa các GV và chưa thực sự thấm sâu trong toàn bộ quá trình dạy học.

Có thể thấy, hoạt động kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Địa lí đã từng bước đổi mới theo hướng phát triển năng lực người học. Tuy nhiên, sự chênh lệch giữa cảm nhận của GV và HS cũng như sự thiếu thống nhất trong phương pháp tiếp cận cho thấy cần có các biện pháp hỗ trợ thiết thực hơn. Trong đó, cần chú trọng: (1) Tăng cường bồi dưỡng GV về xây dựng công cụ đánh giá theo định hướng phát triển năng lực; (2) Cụ thể hóa tiêu chí đánh giá dựa trên sản phẩm học tập thực tiễn; (3) Tạo cơ hội để HS được tham gia vào quá trình tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau nhằm nâng cao tính tự chủ và phản tư trong học tập.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy hoạt động dạy học môn Địa lí theo Chương trình GDPT 2018 tại các trường THPT công lập ở Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được nhiều chuyển biến tích cực. ĐTB chung các tiêu chí đều nằm trong mức khá, phản ánh quá trình tiếp cận chương trình mới đang diễn ra theo hướng tích cực. Đội ngũ CBQL và GV có nhận thức tương đối đầy đủ về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và yêu cầu đánh giá theo định hướng phát triển năng lực. Các phương pháp dạy học tích cực như dạy học dự án, dạy học trải nghiệm, ứng dụng CNTT, sử dụng bản đồ số được triển khai, phù hợp định hướng Chương trình GDPT 2018.

Tuy vậy, qua đó cũng chỉ ra một số hạn chế cơ bản. Thứ nhất, có sự chênh lệch đáng kể giữa đánh giá của GV, CBQL và HS ở hầu hết các tiêu chí, cho thấy hiệu quả triển khai chưa thật sự đồng đều và chưa tạo được tác động mạnh mẽ đến trải nghiệm người học. Thứ hai, nhiều mục tiêu quan trọng như giáo dục công dân toàn cầu, phát triển bền vững, vận dụng kiến thức vào thực tiễn được HS đánh giá ở mức thấp hơn, phản ánh việc kết nối giữa nội dung bài học và đời sống chưa sâu. Thứ ba, các điều kiện hỗ trợ dạy học như cơ sở vật chất, tài liệu học tập, không gian linh hoạt còn chưa đồng bộ giữa các trường; đồng thời, GV còn lúng túng khi sử dụng bản đồ số, dữ liệu địa lí, hay triển khai các phương pháp mới trong điều kiện sĩ số lớp đông.

Như vậy, hoạt động dạy học môn Địa lí theo Chương trình GDPT 2018 tại các trường THPT công lập Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được nền tảng ban đầu tích cực, đặc biệt trong nhận thức và tinh thần đổi mới của đội ngũ GV. Tuy nhiên, để phát huy hiệu quả, cần tiếp tục tăng cường gắn kết kiến thức với thực tiễn, đa dạng hóa trải nghiệm học tập, phát huy tích hợp liên môn, đồng thời cải thiện các điều kiện hỗ trợ dạy học và nâng cao năng lực triển khai

phương pháp theo định hướng phát triển năng lực. Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa thực tiễn quan trọng, làm cơ sở đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Địa lí trong bối cảnh đổi mới chương trình giáo dục phổ thông hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bùi, V. T. N., & Trần, K. L. (2025). Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm thực hiện chuyển đổi số trong dạy học kỹ năng biểu đồ môn Địa lí lớp 10. *Tạp chí Tâm lý – Giáo dục*, 31(09, kì 3). Truy cập từ <https://tamlygiaoduc.com.vn/wp-content/uploads/2025/09/41.NA-09-bui-vu-thanh-nhat-2.pdf>
- Cao, T. H. & Nguyễn, M. H. (2020). Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Địa lí lớp 12 trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*, Số 2(54) (2020): Chuyên san Khoa học Giáo dục. Truy cập từ <https://vjol.info.vn/index.php/TCKH-DHH/article/view/53681>
- Nguyễn, T. H., Trần, T. P., & Lê, M. T. (2025). Thực trạng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy và học môn Địa lí ở trường trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 21(7), 64-71. Truy cập từ <http://vjes.vnies.edu.vn/vi/thuc-trang-ung-dung-tri-tue-nhan-cao-trong-day-va-hoc-mon-dia-li-o-truong-trung-hoc-pho-thong>.
- Nguyễn, T. T. V. (2025). Ứng dụng công nghệ trong thiết kế - tổ chức hoạt động dạy học Địa lí phổ thông. *Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục*, 2(46). Truy cập từ <https://vjol.info.vn/index.php/khqlgd/article/view/116792>.
- Trần, Q. N. (2018). Phương pháp dạy học dự án trong môn Địa lí lớp 11 trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Phú Yên*, 7(17). Truy cập từ <http://vjol.info.vn/index.php/pyu/article/view/51668>.